

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH
Về an ninh hàng không dân dụng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại các địa bàn hoạt động hàng không dân dụng; lực lượng an ninh hàng không dân dụng; cơ sở cung cấp dịch vụ an ninh hàng không dân dụng; hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị an ninh hàng không dân dụng; kinh phí bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này được áp dụng đối với hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam và hoạt động hàng không dân dụng do tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam, nếu pháp luật của nước sở tại không có quy định khác.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. An ninh hàng không dân dụng là nhiệm vụ quan trọng của ngành hàng không dân dụng Việt Nam nhằm bảo vệ hoạt động hàng không dân dụng đối phó với các

hành vi can thiệp bất hợp pháp, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại các địa bàn hoạt động hàng không dân dụng.

2. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, biện pháp, quy trình, thủ tục an ninh hàng không dân dụng được áp dụng phải đảm bảo an ninh tối đa cho hoạt động hàng không dân dụng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận chuyển hàng không và phù hợp với các điều ước quốc tế về hàng không dân dụng mà Việt Nam là thành viên.

3. Dịch vụ an ninh hàng không dân dụng là dịch vụ công ích.

4. Người khai thác cảng hàng không, sân bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, hãng hàng không, người khai thác tàu bay phải lập báo cáo và gửi qua bưu điện hoặc trực tiếp cho Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam về các sự cố, vi phạm an ninh hàng không dân dụng trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố, vi phạm.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các lực lượng chức năng liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm an ninh hàng không dân dụng theo quy định của Nghị định này; thực hiện công tác nghiệp vụ; giải quyết các vấn đề phát sinh trên nguyên tắc tôn trọng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhau theo quy định pháp luật.

Chương II

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 4. Yêu cầu về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng trong xây dựng và cải tạo cảng hàng không, sân bay

1. Cảng hàng không, sân bay phải có hệ thống hàng rào vành đai, cổng cửa, đường tuần tra, hệ thống chiếu sáng an ninh, biển cảnh báo, hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh, vị trí tập kết khẩn nguy, hầm hoặc khu vực xử lý bom, mìn, vật phẩm nguy hiểm phù hợp với yêu cầu về bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.

2. Cảng hàng không, sân bay phải đáp ứng các yêu cầu về cách ly, kiểm tra, giám sát an ninh hàng không dân dụng đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện.

3. Cảng hàng không, sân bay, kết cấu hạ tầng hàng không trước khi xây dựng mới, cải tạo nâng cấp phải được thẩm định thiết kế về an ninh hàng không dân dụng và công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh trong phạm vi sân bay.

Điều 5. Bảo đảm an ninh khu vực hạn chế

1. Khu vực hạn chế là khu vực của cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không mà việc ra vào và hoạt động tại đó phải được kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh hàng không dân dụng, được bảo vệ nhằm ngăn ngừa và chống lại các hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Việc thiết lập, bảo vệ các khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không phải phù hợp với mục đích bảo đảm an ninh hàng không dân dụng và tính chất hoạt động hàng không dân dụng nhưng không gây cản trở cho người, phương tiện vào, ra và hoạt động bình thường tại khu vực hạn chế; được quy định cụ thể trong Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam.

3. Người, phương tiện ra, vào và hoạt động tại khu vực hạn chế phải có thể kiểm soát an ninh hàng không dân dụng, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không dân dụng do Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không liên quan cấp, trừ trường hợp hành khách đi tàu bay hoặc trường hợp khẩn cấp liên quan đến an ninh hàng không dân dụng. Cục Hàng không Việt Nam thống nhất với cơ quan liên quan về việc cấp và sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không dân dụng cho cán bộ, nhân viên của các cơ quan quản lý nhà nước khác tại cảng hàng không, sân bay.

4. Người khai thác cảng hàng không, sân bay chịu trách nhiệm tổ chức lực lượng an ninh thực hiện tuần tra, canh gác, kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh tại khu vực hạn chế của nhà ga, sân bay do người khai thác cảng hàng không, sân bay quản lý, khai thác nhằm ngăn chặn, đối phó kịp thời các hành vi can thiệp bất hợp pháp và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

5. Cơ quan, doanh nghiệp chủ quản khu vực hạn chế chịu trách nhiệm tổ chức, bố trí lực lượng an ninh thực hiện tuần tra, canh gác, kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh đối với các khu vực hạn chế sau đây:

- a) Khu vực đài kiểm soát không lưu;
- b) Khu vực hạn chế nằm ngoài nhà ga, sân bay.

6. Tại các sân bay dùng chung giữa dân dụng và quân sự, đơn vị quân đội chịu trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ trong phạm vi quản lý theo chức năng, nhiệm vụ của mình; phối hợp với lực lượng an ninh hàng không dân dụng tuần tra, canh gác, bảo vệ khu vực lân cận giữa khu vực sử dụng cho hoạt động hàng không dân dụng và khu vực sử dụng cho hoạt động quân sự.

Điều 6. Bảo đảm an ninh khu vực công cộng thuộc đất cảng hàng không, sân bay

1. Người khai thác cảng hàng không, sân bay thiết lập các chốt kiểm soát an ninh hàng không dân dụng, bố trí nhân viên an ninh hàng không dân dụng và thiết bị phù hợp, tổ chức tuần tra, kiểm soát; duy trì trật tự tại các khu vực công cộng thuộc đất cảng hàng không, sân bay; phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, gây rối, hành lý vô chủ, những vật nghi ngờ, vũ khí, chất nổ hay các thiết bị, vật, chất nguy hiểm khác.

2. Công an các cấp nơi có cảng hàng không, sân bay có trách nhiệm bố trí lực lượng tuần tra chung với lực lượng an ninh hàng không dân dụng tại khu vực công cộng; xử lý kịp thời các hành vi gây rối trật tự, vi phạm an toàn giao thông đường bộ; đấu tranh với các loại tội phạm hoạt động tại khu vực công cộng của cảng hàng không.

Điều 7. Bảo đảm an ninh khu vực lân cận

1. Ủy ban nhân dân địa phương vùng lân cận chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, tuyên truyền các quy định về an ninh, an toàn hàng không cho nhân dân cư trú trong vùng lân cận; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm an toàn tĩnh không sân bay, xâm canh, xâm cư, lấn chiếm trái phép, làm hư hỏng các công trình, cơ sở kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay có trên địa bàn.

2. Công an các cấp khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tấn công, cướp phá cảng hàng không, sân bay, tàu bay trong giai đoạn cất, hạ cánh.

3. Công an cấp phường, xã khu vực lân cận với cảng hàng không, sân bay chủ trì, phối hợp với lực lượng an ninh hàng không dân dụng, lực lượng bảo vệ của các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuần tra khu vực lân cận bên ngoài cảng hàng không, sân bay nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 8. Kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh hàng không dân dụng đối với chuyến bay

1. Kiểm tra an ninh là các biện pháp được sử dụng nhằm ngăn chặn việc đưa các chất nổ, vũ khí hoặc các vật nguy hiểm khác có thể được sử dụng để thực hiện hành vi can thiệp bất hợp pháp.

2. Soi chiếu an ninh là một biện pháp kiểm tra an ninh thông qua việc sử dụng phương tiện kỹ thuật, động vật, giác quan của người hoặc những phương tiện khác để nhận biết và phát hiện vũ khí, chất nổ hoặc thiết bị, vật phẩm nguy hiểm khác.

3. Giám sát an ninh là việc sử dụng nhân viên an ninh hàng không dân dụng, thiết bị kỹ thuật để quản lý, theo dõi người, phương tiện nhằm phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm, uy hiếp an ninh hàng không dân dụng.

4. Người, hành lý, hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện, đồ vật, phương tiện, nguyên vật liệu đưa lên tàu bay chịu sự kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh trực tiếp của lực lượng an ninh hàng không dân dụng thuộc người khai thác cảng hàng không, sân bay bằng biện pháp thích hợp.

Điều 9. Bảo đảm an ninh đối với hành khách, tổ bay và hành lý

1. Hành khách không được mang theo người hoặc để trong hành lý xách tay những vật phẩm nguy hiểm khi đi tàu bay, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Tổ bay, hành khách xuất phát, quá cảnh, nối chuyến và hành lý xách tay của họ trước khi lên tàu bay phải qua kiểm tra, soi chiếu an ninh; sau khi kiểm tra, soi chiếu phải được cách ly, giám sát an ninh liên tục cho tới khi lên tàu bay. Trường hợp đã qua kiểm tra, soi chiếu mà có tiếp xúc hoặc lẫn lộn với người chưa qua kiểm tra, soi chiếu thì phải kiểm tra, soi chiếu lại.

3. Hành lý ký gửi xuất phát, nối chuyến phải qua soi chiếu tại điểm soi chiếu an ninh ở cảng hàng không, sân bay, sau khi soi chiếu phải được giám sát an ninh cho tới khi chất xếp lên tàu bay. Trường hợp phát hiện hành lý ký gửi đã qua soi chiếu có dấu hiệu đã bị can thiệp trái phép thì phải kiểm tra lại.

4. Hành lý ký gửi đã chất xếp lên tàu bay nhưng không có hành khách đi cùng trên chuyến bay phải được đưa xuống khỏi tàu bay trước khi chuyến bay khởi hành, trừ trường hợp được xác định là hành lý ký gửi được phép chuyên chở không cùng hành khách theo quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và hành lý ký gửi đó phải được kiểm tra, soi chiếu lại.

5. Người khai thác tàu bay thương mại chỉ được phép chuyên chở các kiện hành lý ký gửi của từng cá nhân riêng lẻ có hoặc không có hành khách đi cùng đã được soi chiếu theo đúng các quy định và đã được hãng vận chuyển chấp nhận chuyên chở trên chuyến bay. Dữ liệu thông tin về hành lý phải được cơ quan, tổ chức làm dịch vụ thương mại mặt đất cập nhật, lưu giữ tại điểm xuất phát và thông báo cho người khai thác tàu bay biết để xử lý.

6. Người khai thác cảng hàng không, sân bay chịu trách nhiệm tổ chức lực lượng an ninh hàng không dân dụng thực hiện kiểm tra, soi chiếu và giám sát an ninh liên tục đối với hành khách, tổ bay, hành lý đưa lên tàu bay.